TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 14/3/2023
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Sửu, Ông: Nguyễn Doãn Ước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Thỏa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm L, xã Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị C trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L kết hôn vào ngày 23 tháng 10 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Trần Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Trịnh Trung D, sinh

ngày 20/9/2015 và Trần Trịnh Việt A, sinh ngày 19/5/2008 hiện đang ở với chị tại Thôn A, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chị Trịnh Thị C yêu cầu được nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản sản và nợ: Chị Trịnh Thị C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Trần Văn L:

Tại bản tự khai ngày 27/01/2023 và biên bản hòa giải ngày 31/01/2023 anh Trần Văn L có ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị C kết hôn vào ngày 23 tháng 10 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 vợ chồng phát sịnh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Trịnh Thị C xin ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Trịnh Trung D, sinh ngày 20/9/2015 và Trần Trịnh Việt A, sinh ngày 19/5/2008. Anh Trần Văn L yêu cầu được nuôi cả hai người con và không yêu cầu chị Trịnh Thị C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản sản và nợ: Anh Trần Văn L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị C được ly hôn anh Trần Văn L

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Trịnh Việt A, sinh ngày 19/5/2008 cho anh Trần Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Trần Trịnh Trung D, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Trịnh Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trịnh Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị C và anh Trần Văn L là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 23/10/2007. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp. Chị Trịnh Thị C xin ly hôn thì anh Trần Văn L đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị C và anh Trần Văn L chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị C, xử cho chị được ly hôn với anh Trần Văn L là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Trịnh Trung D, sinh ngày 20/9/2015 và cháu Trần Trịnh Việt A, sinh ngày 19/5/2008.

Chị Trịnh Thị C và anh Trần Văn L đều yêu cầu được nuôi cả hai người con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Xét thấy chị Trịnh Thị C và anh Trần Văn L đều có nguyện vọng được nuôi cả hai người con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai bên. Tuy nhiên để đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, do đó giao con chung là Trần Trịnh Việt A, sinh ngày 19/5/2008 cho anh Trần Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Trần Trịnh Trung D, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Trịnh Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Trịnh Thị C và anh Trần Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị C được ly hôn anh Trần Văn L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Trịnh Việt A, sinh ngày 19/5/2008 cho anh Trần Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Trần Trịnh Trung D, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Trịnh Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Trịnh Thị C và anh Trần Văn L không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Trịnh Thị C phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0009295 ngày 09/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh An, H.T/Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng